TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 3 - 2022.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Thay;
2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà****:*** Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 9, ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Thạch V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 9, ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2021, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án,nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Về hôn nhân: Chị và V chung sống vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cải vã, ngoài ra

không còn nguyên nhân nào khác. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh V.

Về con chung: Sinh được 02 con tên Phạm Hoàng V Kiệt, sinh năm 2000 (trên 18 tuổi) và tên Phạm Hoàng Giàu, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2005 hiện đang theo sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Giàu không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không thiếu nợ ai.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, anh Phạm Thạch V thừa nhận lời khai của chị H về ngày tháng năm chung sống, việc chung sống có đăng ký kết hôn, con chung là đúng. Riêng về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh đập phá tài sản của vợ nên chị H bỏ nhà đi. Nay do còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Cháu Phạm Hoàng V Kiệt, sinh năm 2000 đã trên 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Phạm Hoàng Giàu, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2005 đã lớn nên cháu muốn sống với ai là tùy cháu quyết định, nếu anh nuôi con thì anh không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không thiếu nợ ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Phạm Thạch V.

Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Phạm Thạch V.

Về con chung: Ghi nhận anh V đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Hoàng Giàu, sinh ngày 09/9/2005, ghi nhận chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ghi nhận chị H, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H, anh V trình bày không thiếu nợ ai.

Về án phí: Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về người tham gia tố tụng: Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị H, anh V chung sống có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị H cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không còn tin tưởng nhau, nên thường xuyên gây gỗ, có lần anh V đánh chị bỏ về nhà cha, mẹ ruột ở cho đến nay. Anh V cho rằng có lần anh bực tức nên có đập phá đồ đạc trong nhà theo anh thì mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên yêu cầu được đoàn tụ. Qua xác minh mâu thuẫn thì được người dân địa phương cung cấp như sau: Chị H và anh V trong quá trình sinh sống tại địa phương có phát sinh mâu thuẫn và có yêu cầu Ban hòa giải của ấp giải quyết nhưng do anh V không đến nơi hòa giải theo lịch mời của ấp, nên không tiến hành hòa giải được. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã đi đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ chấp nhận. Anh V yêu cầu đoàn tụ là không có cơ sở xem xét.

[3] Về con chung: Chị H có nguyện vọng nuôi cháu Phạm Hoàng Giàu, sinh năm 2005, cháu Giàu cũng có nguyện vọng theo sống với mẹ, anh V tôn trọng ý kiến của con, nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Giàu. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Kiệt đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Ghi nhận chị H, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị H, anh V trình bày không thiếu nợ ai.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 144, Điều 147; Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1.Về hôn nhân: Tuyên xử chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Thạch V.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Hoàng Giàu, sinh ngày 09/9/2005.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Riêng cháu Kiệt đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị H, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H, anh V trình bày không thiếu nợ ai.

5. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0007070 ngày 10/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị H biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh kể từ ngày tòa tuyên án. Riêng anh V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi anh V cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Minh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.